

KHOA SƯ PHẠM - ĐHQGHN, MỘT THÁCH THỨC LỚN CỦA TÔI SAU GẦN 30 NĂM GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU VÀ QUẢN LÝ

PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc^()*

Được giao nhiệm vụ báo cáo thành tích thi đua của cá nhân tại Đại hội Thi đua yêu nước ĐHQGHN lần II, tôi xin trình bày những đóng góp khiêm tốn của bản thân cùng với sự nỗ lực to lớn, liên tục của toàn thể các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên, cán bộ, viên chức, sinh viên Khoa Sư phạm và trong toàn ĐHQGHN trong việc xây dựng, phát triển Khoa Sư phạm cho tới ngày hôm nay.

Ngày 21/12/1999, GS.VS Nguyễn Văn Đạo ký Quyết định số 1481/TCCB về việc thành lập Khoa Sư phạm trực thuộc ĐHQGHN, đánh dấu một mốc son trong lịch sử phát triển khoa học giáo dục nước nhà.

Tháng 10/2000 tôi được GS.VS Nguyễn Văn Đạo mời về đảm đương trọng trách Chủ nhiệm Khoa Sư phạm. Đối với tôi, đây là một thách thức lớn nhất tôi gặp sau hơn 22 năm công tác, giảng dạy, nghiên cứu và quản lý. Chưa bao giờ câu nói nổi tiếng của Hamlet “*To be or not to be*” lại hiện diện trong đầu tôi một cách thôi thúc đến như thế. Và tôi chấp nhận thách thức

(*) Khoa Sư phạm - ĐHQGHN.

này. Tôi ý thức sâu sắc rằng, thể nghiệm mô hình đào tạo mới này hoàn toàn không nhằm mục tiêu cạnh tranh với các trường đại học và cao đẳng sư phạm truyền thống, đã có lịch sử 50 năm xây dựng và phát triển, đã cung cấp cho nền giáo dục nước nhà hàng chục vạn giáo viên các cấp học, bậc học, các nhà quản lý giáo dục tài năng góp phần đưa nền giáo dục quốc dân Việt Nam phát triển như ngày hôm nay.

Thể nghiệm mô hình chỉ nhằm khẳng định sự phù hợp của nó với thời đại mới với những thời cơ và thách thức mới, khẳng định những ưu việt của nó trong một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao như ĐHQGHN.

Với một tổ chức mới được thành lập, có sứ mạng cao cả như đã nói ở trên, với một đội ngũ tuy giàu nhiệt huyết song lại thiếu kinh nghiệm, lại rất mỏng (ngày mới thành lập chỉ chưa đến 15 người). Tuy nhiên với sự chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng uỷ, Ban Giám đốc, các Ban chức năng và các đơn vị thành viên trong ĐHQGHN, với quyết tâm của các cán bộ trong Khoa và của bản thân, tôi bắt tay thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm nặng nề của mình.

Tôi ý thức rằng chìa khoá của mọi thành công, bí quyết để vượt qua mọi khó khăn, thách thức đó là công tác tổ chức, quản lý và cán bộ. Là một đơn vị mới được thành lập, những khó khăn ban đầu về mặt tổ chức và cán bộ đôi khi lại chính là thuận lợi cho công tác này: tôi chủ động hơn trong công tác xây dựng một mô hình tổ chức mới, trong thiết kế và thực thi một cơ chế quản lý mới (nhân sự và đào tạo), và nhất là trong công tác cán bộ (tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sàng lọc...).

Là Chủ nhiệm Khoa, Bí thư chi bộ, tôi chủ động bàn với Công đoàn, Đoàn Thanh niên và cán bộ trong Khoa về một mô hình tổ chức mới, phù hợp với cơ cấu tổ chức của Khoa, với sứ mạng của Khoa, với đặc điểm của mô hình đào tạo, với tình

hình thực tế của Khoa. Đây là một tổ chức gọn nhẹ về cơ cấu, được phân cấp, phân quyền rõ ràng, đầy đủ để thực thi phần việc của mình một cách chủ động nhất, hiệu quả nhất.

Tôi cùng các thành viên trong Khoa luôn ý thức việc xây dựng một văn hoá tổ chức với mục tiêu là bất kỳ thành viên nào của Khoa Sư phạm cũng phải luôn tâm niệm sứ mạng cao cả và đầy thách thức của Khoa, không ngừng học hỏi qua thầy, qua đồng nghiệp, qua công việc để làm tốt nhất phần việc được giao với lương tâm trách nhiệm và hiệu quả nhất. Thông qua những bữa ăn trưa ấm cúng bên nhau, những lần kỷ niệm sinh nhật của các thành viên trong Khoa, các kỳ nghỉ hè vui vẻ, những buổi tập văn nghệ, thể thao có “bồi dưỡng” bằng nồi cháo gà hay củ khoai lang luộc, những đêm thức trắng chuẩn bị cho các kỳ hội nghị khoa học quốc tế, lễ kỷ niệm của Khoa... các thành viên trong Khoa đã gắn bó với nhau như trong một gia đình lớn. Trong gia đình đó người lớn dìu dắt người bé, người trẻ giúp người già, tất cả vì sự bình an của “gia đình” Khoa Sư phạm.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Sư phạm gồm 2 phòng chức năng và một số trợ lý với tổng số 15 người, với chức năng, nhiệm vụ cụ thể được thể chế hoá và qui trình đánh giá từng chức trách theo hệ thống tiêu chí được xây dựng một cách dân chủ và thông báo tới từng cán bộ, nhân viên. Đến nay, bộ máy quản lý này đang vận hành một cách hiệu quả các hoạt động của một khoa đào tạo với hơn 1.200 sinh hệ chính quy, gần 1.000 sinh viên hệ không chính quy, hàng nghìn học viên nghiệp vụ sư phạm, hơn 300 học viên thạc sĩ, gần 40 nghiên cứu sinh, với khoảng 30 giảng viên cơ hữu và hàng trăm giảng viên thỉnh giảng trong và ngoài ĐHQGHN. Bên cạnh đó, Khoa còn duy trì thường xuyên quan hệ với hàng trăm cơ sở đối tác trong và ngoài nước, giao dịch với các cơ quan cấp trên trong và ngoài ĐHQGHN. Những kết quả bước đầu quan trọng đó đã dần khẳng định tính đúng đắn của một mô hình tổ chức, tính hiệu

quả của một văn hoá tổ chức và một lần nữa khẳng định chân lý về sức mạnh to lớn của yếu tố tổ chức.

Nếu công tác tổ chức, quản lý và cán bộ là khâu then chốt trong một cơ sở đào tạo, thì công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý các hoạt động này là khâu trọng tâm, quyết định sự thành bại của việc thử nghiệm một mô hình đào tạo mới. Ý thức được tầm quan trọng của mảng công tác này tôi và các cộng sự đã đầu tư công sức, trí tuệ, phối hợp với các đồng nghiệp tại các trường ĐHKHTN và ĐHKHXH&NV, các ban chức năng trong ĐHQGHN thiết kế một chương trình đào tạo cử nhân sư phạm các ngành Toán, Lý, Hoá, Sinh, và sau này thêm 2 ngành Ngữ văn, Lịch sử.

Tôi ý thức được rằng chất lượng về năng lực sư phạm của các cử nhân sư phạm tương lai do Khoa đào tạo sẽ là một minh chứng quan trọng cho sự đúng đắn của mô hình đào tạo mà Khoa thử nghiệm. Do vậy, tôi đã mời các nhà khoa học giáo dục đầu ngành trong cả nước thiết kế các môn học của 48 đvht với yêu cầu rất cao về năng lực sư phạm, về các phẩm chất mới của người giáo viên trong thế kỷ XXI, yêu cầu của công cuộc đổi mới trong giáo dục và đào tạo. Các môn học phải trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại về giáo dục học, tâm lý học, lý luận dạy học, về hệ thống giáo dục quốc dân. Đặc biệt các môn học phải giúp hình thành những kỹ năng sư phạm cơ bản. Đương nhiên trong vòng 48 đvht khó có thể rèn luyện một cách thành thục các kỹ năng nói trên cho các sinh viên sư phạm. Tuy nhiên các môn học trong chương trình nghiệp vụ sư phạm đã giúp sinh viên hình thành bước đầu các kỹ năng này, đặt nền móng cho việc tiếp tục phát triển các kỹ năng đó thành các kỹ xảo trong quá trình công tác của họ.

Những khó khăn ban đầu trong việc thoả thuận một chương trình đào tạo cho sinh viên sư phạm rồi cũng qua đi. Một chương trình đào tạo cử nhân sư phạm các ngành Toán, Lý,

Hoá, Sinh, Ngữ văn và Lịch sử đã được thiết kế, đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thực tiễn và kế thừa.

Thách thức tiếp theo đối với tôi là tổ chức quá trình đào tạo và quản lý nó. Phối hợp với các trường thành viên ĐHQGHN tổ chức đào tạo 3 năm đầu về kiến thức chuyên môn, không phải là điều đơn giản đối với tôi, với tư cách là người chịu trách nhiệm cuối cùng về chất lượng của các giáo viên tương lai. Mặc dù vậy, đó chưa phải là công việc nặng nề nhất, bởi lẽ dù sao phần lớn các hoạt động giảng dạy ở 3 năm này thuộc quyền quản lý của các trường ĐHKHTN và ĐHKHXH&NV. Tổ chức qui trình đào tạo và quản lý đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên năm thứ tư tại Khoa mới thực sự là một thử thách to lớn.

Tôi đã thống nhất chủ trương trong chi bộ, phối hợp với Ban chấp hành công đoàn, bàn bạc với tổ bộ môn, với từng giảng viên tìm ra một lộ trình hợp lý để thực hiện mô hình đào tạo và quản lý đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Mô hình đào tạo và quản lý qui trình đào tạo hiện đang áp dụng tại Khoa Sư phạm không phải là mới trong giáo dục đại học thế giới, song đối với Việt Nam thì đó thực sự là vấn đề mới lạ. Tới nay, sau hơn 2 năm chuẩn bị điều kiện cần và đủ, bắt đầu từ năm học 2003 - 2004 mô hình này đã được triển khai thí điểm, và tới năm học 2005 - 2006 sẽ được triển khai chính thức tại Khoa Sư phạm. Những thành công khiêm tốn của qui trình đào tạo và quản lý đào tạo theo mục tiêu bước đầu đã được khẳng định, đã có sự thừa nhận của toàn thể giảng viên trong và ngoài khoa, được ĐHQGHN bước đầu cho phổ biến trong các trường thành viên.

Đây là thành công ban đầu, còn khiêm tốn, song rất quan trọng vì nó đặt nền móng cho một kiểu tư duy mới về tổ chức và quản lý qui trình đào tạo, làm cơ sở cho việc áp dụng học chế tín chỉ trong những năm tới. Ở đây tôi cần nhắc lại cái mà tôi gọi là văn hoá của một tổ chức biết học hỏi như đã nói ban đầu. Chính

nhờ sự nhiệt tình, ham học hỏi, sự đồng tâm nhất trí của toàn thể thành viên trong khoa mà mô hình này đã được triển khai. Tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên trong Khoa vì khối lượng công việc to lớn mà họ đã hoàn thành để chuẩn bị cho việc triển khai mô hình này (xây dựng chuẩn đào tạo, chương trình đào tạo, chương trình chi tiết môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, hồ sơ môn học, chức trách giảng viên và qui trình đánh giá giảng viên theo chức trách, hình thức và qui trình kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học, qui trình thực hành, thực tập sư phạm....).

Sau 5 năm thực hiện chương trình đào tạo với qui trình đào tạo và quản lý đào tạo như trình bày ở trên, tôi đã tổ chức đánh giá lại hoạt động này. Sau khi cùng các đồng nghiệp tại trường ĐHKHTN và ĐHKHXH & NV đánh giá sơ bộ về việc thực hiện chương trình đào tạo, cơ chế phối hợp đào tạo và quản lý 3 năm đầu, Hội đồng chuyên môn của khoa đã rà soát lại toàn bộ chương trình khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm (48 đvht) và đã có những chỉnh sửa bước đầu. Phương châm chỉnh sửa chương trình đào tạo đợt này là: nén các khối kiến thức cơ bản của khoa học sư phạm, tích hợp phần lý luận đại cương với phần chuyên ngành, kết hợp chặt chẽ hơn nữa phần rèn luyện năng lực nhận thức với năng lực hành động, hoàn thiện hình thức tổ chức lên lớp, tăng cường tự học có hướng dẫn và kiểm tra, chuẩn bị cho việc áp dụng học chế tín chỉ.

Kết quả của hoạt động này là khối kiến thức tâm lý học đại cương được tích hợp với tâm lý học phát triển (bao gồm cả tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm), phần lý luận dạy học được gắn kết chặt chẽ hơn với phương pháp và công nghệ dạy học. Môn học Tư vấn học đường (bao gồm tư vấn tâm lý và tư vấn hướng nghiệp) được bổ sung vào chương trình khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Để thực hiện những đổi mới này, các tổ bộ môn đang chỉnh sửa lại hồ sơ môn học để có thể tiến hành vào năm học 2005 - 2006.

Sứ mạng của Khoa Sư phạm chỉ ra cho tôi và toàn thể Khoa Sư phạm những thách thức không phải chỉ ở bậc đào tạo đại học. Đào tạo sau đại học gắn liền với nghiên cứu khoa học chính là điểm nhấn để khẳng định ưu việt của mô hình Khoa Sư phạm trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

Ý thức được điều này tôi đã cùng các đồng nghiệp trong và ngoài ĐHQGHN xây dựng các đề tài các cấp nhằm 2 mục tiêu cơ bản: 1) Xây dựng cơ sở chuyên môn để mở các mã ngành đào tạo sau đại học; 2) Xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp quản lý đào tạo.

Toàn bộ các đề tài khoa học các cấp do Khoa Sư phạm chủ trì cho tới thời điểm này chỉ nhằm thực hiện hai mục tiêu trên.

Tôi và cán bộ của Khoa Sư phạm đã thật hạnh phúc khi lần đầu tiên ở Việt nam có đào tạo tiến sĩ mã ngành quản lý giáo dục tại chính đơn vị tôi đang giữ cương vị lãnh đạo. Năm học 2005 - 2006, Khoa Sư phạm sẽ triển khai khoá đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Lý, Hoá, Sinh. Kết quả nghiên cứu các đề tài này còn được thể hiện trong các tập văn bản về quản lý đào tạo do Khoa Sư phạm ban hành.

Những kết quả này thể hiện một chủ trương đúng đắn trong việc kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo Sau đại học và giải quyết các nhiệm vụ quản lý của Khoa. Thành tích hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa được thể hiện rõ nhất trong Hội nghị khoa học quốc tế được tổ chức nhân kỷ niệm 5 năm thành lập Khoa Sư phạm.

Hợp tác quốc tế là một lợi thế của Khoa Sư phạm ĐHQGHN. Có thể mô hình Khoa Giáo dục trong đại học đa ngành là tương đối phổ biến trong giáo dục đại học thế giới, nên rất nhiều đối tác nước ngoài tìm cơ hội hợp tác với Khoa Sư phạm.

Vốn kinh nghiệm trong công tác hợp tác quốc tế tại cơ sở mà tôi làm việc trước đây, khai thác thế mạnh của ĐHQGHN trong

giáo dục đại học thế giới và khu vực, cho đến nay tôi cùng các cộng sự trong Khoa đã thiết lập một mạng lưới quan hệ quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

Kết quả của mối quan hệ này là nhiều chương trình liên kết đào tạo đã được triển khai (Thạc sĩ Quản lý giáo dục với Đại học New England, Úc). Các khoá đào tạo Thạc sĩ về Công nghệ đào tạo và việc làm, Tâm lý lâm sàng, về khoa học hướng nghiệp sẽ được triển khai trong những năm tới với sự tài trợ của các đối tác Pháp và Hoa Kỳ. Nhiều Hội thảo quốc tế đã được tổ chức góp phần tạo dựng uy tín của Khoa Sư phạm với bạn bè quốc tế: Hội thảo về đào tạo giáo viên với Đại học Chulalongkon, Hội thảo về giáo dục Việt - Nhật với Nhật Bản được tổ chức hàng năm.

Tôi hiểu rằng để có được một tập thể đồng tâm nhất trí, để có được một tổ chức mà mọi người luôn học hỏi, vươn lên để làm tốt công việc của mình thì những lời kêu gọi, động viên, khuyến khích là chưa đủ. Phải chăm lo đến điều kiện làm việc cho họ, phải quan tâm đến cuộc sống hàng ngày của họ, của gia đình họ, tạo công ăn việc làm ổn định để có thu nhập tốt, để họ có thể yên tâm cống hiến cho sự nghiệp đầy khó khăn của Khoa Sư phạm. Với một chính sách đầu tư hợp lý, cho tới nay mỗi giảng viên đều có một chỗ làm việc với bàn ghế, máy tính, văn phòng phẩm đầy đủ. Các thiết bị dạy học được trang bị đồng bộ (máy tính, Projector, màn hình, phòng thiết bị, studio, các loại camera... giúp giảng viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào giảng dạy, phòng tư liệu tương đối phong phú và được bổ sung thường xuyên giúp giảng viên cập nhật kiến thức.

Mặt khác, mở rộng quan hệ và phát huy ảnh hưởng của Khoa Sư phạm với các cơ sở đào tạo trong nước, tôi chủ trương mở các lớp đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ sư phạm tại Hà Nội và các địa phương khác, tạo nhiều công ăn việc làm cho giảng

viên, cũng như cán bộ nhân viên trong Khoa. Bình quân, thông qua các công việc này, mỗi người có thêm thu nhập bằng một lần lương tháng.

Cùng các biện pháp khác, như đã nói ở phần đầu, việc chăm lo đời sống vật chất cho các thành viên trong Khoa cũng tạo điều kiện để có được thành công như ngày hôm nay.

Viết đến đây tôi lại càng ý thức được rằng những thành tích cá nhân mà tôi trình bày ở trên không còn là của riêng bản thân tôi nữa. Đó là thành tích bước đầu, còn nhỏ bé, song vô cùng quan trọng của một tập thể mới được thành lập hơn 5 năm mà lại phải đảm đương một công việc vô cùng mới mẻ với biết bao khó khăn, thử thách. Những thành tích này giúp cho Khoa Sư phạm trong đó có tôi vững tin vào chủ trương đúng đắn của Đảng uỷ, Ban Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Khoa Sư phạm, và chắc chắn Khoa sẽ thực thi được sứ mạng của mình.

Thời gian qua, tôi đã vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2004), Bằng khen của Công đoàn giáo dục Việt Nam vì có thành tích 5 năm liên đạt danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” (năm 2000); Huy chương Vì sự nghiệp khoa học (năm 2001), Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục (năm 2003) cùng nhiều lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Giáo viên giảng dạy giỏi cấp ĐHQGHN./.